

Bản án số: **42/2017/HNGĐ - ST**
Ngày: 30/5/2017.
V/v Ly hôn có yếu tố nước ngoài

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kế Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Tâm;
2. Bà Trần Thị Ngọc Trân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 5 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 25/2017/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017 về việc “Ly hôn có yếu tố nước ngoài” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Vũ Trí Đ, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).
2. *Bị đơn:* Bà Tran Kim Thien T, sinh năm 1963; Địa chỉ: ST M, NC, USA (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 22/02/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Vũ Trí Đ trình bày:*

Năm 2002, ông quen biết và nảy sinh tình cảm với bà Tran Kim Thien T. Sau một thời gian tìm hiểu thì ông với bà Tran Kim Thien T đăng ký và được Sở Tư pháp Thành phố H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 1088, quyển số 06, ngày 25/3/2003.

Sau kết hôn 01 tháng thì bà T trở về Mỹ. Ông với bà T tiếp tục liên lạc với nhau bằng điện thoại đến tháng 10/2003 thì giữa hai người không còn liên lạc cho đến nay.

Ông nhận thấy cuộc hôn nhân này không hạnh phúc và không thể kéo dài. Thời gian gần đây, ông đã chủ động liên lạc với bà T để trao đổi về việc ông xin ly hôn và bà T đồng ý. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông xin được ly hôn với bà Tran Kim Thien T - Về quan hệ nuôi con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản: Không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại Văn bản đồng ý ly hôn và đơn xin giải quyết vắng mặt cùng ngày 07/3/2017 bà Tran Kim Thien T trình bày:*

Bà thống nhất lời trình bày của ông Vũ Trí Đ về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Nay ông Đ yêu cầu ly hôn, bà đồng ý. Bởi lẽ, bà nhận thấy không còn tình cảm với ông Đ, giữa hai người do cách xa về địa lý nên không thể hàn gắn tình cảm được. Về con chung và tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, bà yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vắng mặt bà trong quá trình tố tụng tại Tòa án và bà ủy quyền cho bà Phan Thị Mỹ L nhận các văn bản tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và nhận bản án của Tòa án cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Tran Kim Thien T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà trong quá trình tố tụng tại Tòa án để giải quyết về việc ly hôn với nguyên đơn ông Vũ Trí Đ, văn bản này được lập tại Văn phòng công chứng T, Thành phố H và được Công chứng viên Văn phòng Công chứng T chứng thực, nên đảm bảo về mặt pháp lý. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 5, Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn bà Tran Kim Thien T.

[2] Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa ông Vũ Trí Đ và bà Tran Kim Thien T đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, được Sở Tư pháp Thành phố H cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định tại Điều 11 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên quan

hệ hôn nhân giữa ông Đ với bà T là hợp pháp. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Vũ Trí Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với bà T. Xét thấy, ông Đ với bà T đều thống nhất xác định hai người không còn tình cảm với nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên cuộc sống hôn nhân của hai người không hạnh phúc. Đồng thời, ông Đ với bà T đều thừa nhận đã ly thân từ tháng 10/2003 cho đến nay, giữa hai người đã không liên lạc với nhau nên không có khả năng đoàn tụ được. Mặt khác, yêu cầu xin ly hôn của ông Đ đã được bà T đồng ý. Vì vậy, căn cứ vào Điều 19, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu xin ly hôn của ông Đ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a, khoản 5 Điều 477, Điều 478 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Vũ Trí Đ được ly hôn với bà Tran Kim Thien T .

2. Về nuôi con chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Vũ Trí Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông Đ (do Võ Tuấn A nộp thay) theo biên lai thu tiền số 0005925 ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh K.

Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Tran Kim Thien T có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- THA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Kế Nghiệp